

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 7 - 2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Dương - Phó bí thư tỉnh đoàn Hưng Yên.
2. Bà Đinh Thị Hương - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tỉnh Hưng Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Chí H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố An B, phường An T, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; “*vắng mặt*”

- Bị đơn: Chị Đào Thị Lan A, sinh năm 1981; HKTT: Khu phố An B, phường An T, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Đài L; “*vắng mặt*”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Đặng Minh N, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2008;
2. Cháu Đặng Hải L, sinh ngày: 24 tháng 01 năm 2012; Đại diện theo pháp luật của hai cháu: Anh Đặng Chí H; “*vắng mặt*”

Người giám hộ cho cháu Đặng Minh N và cháu Đặng Hải L: Anh Đặng Chí H, là bố; “*vắng mặt*”

Đều địa chỉ: Khu phố An B, phường An T, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng

Yên.

- *Người làm chứng:* Ông Đào Văn L, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn Đào X, xã Nghĩa D, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên; “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng cùng các tài liệu trong hồ sơ, nguyên đơn anh Đặng Chí H trình bày: Anh và chị Đào Thị Lan A kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ngày 26 tháng 4 năm 2007. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì thống nhất để chị Lan A đi làm việc tại Đài L. Sau khi chị Lan A đi được khoảng 06 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường to tiếng mỗi khi liên lạc với nhau do chị Lan A không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm mà để một mình anh phải nuôi dưỡng cả hai con. Do dịch bệnh COVID nên tháng 4 năm 2022 chị Lan A mới quay về Việt Nam nhưng vợ chồng chung sống được khoảng 03 tháng thì chị Lan A về nhà bố mẹ để chị sống, nguyên nhân do chị Lan A có thái độ không đúng với anh và gia đình, chỉ chăm lo đến bản thân và có ý định tiếp tục đi làm việc tại Đài L. Tháng 8 năm 2022 anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên đã thỏa thuận ly hôn và chị Lan A đã viết đơn xin ly hôn với anh. Tuy nhiên chị Lan A chưa nộp đơn ly hôn thì đã tiếp tục sang Đài L làm việc mà không trao đổi, thống nhất với anh nên anh xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lan A. Do chị Lan A tự ý đi sang Đài L nên anh không biết địa chỉ cụ thể của chị Lan A để cung cấp cho Tòa án nhưng anh biết chị Lan A vẫn liên lạc với con của anh chị là cháu Đặng Minh N và gia đình chị Lan A, em trai chị Lan A là anh Đào Ngọc Quỳnh còn đem tiền do chị Lan A gửi để đưa cho con trai anh là cháu Đặng Minh N.

Con chung: Vợ chồng có hai con là Đặng Minh N, sinh ngày 06/6/2008 và Đặng Hải L, sinh ngày 24/01/2012 đều sống cùng anh từ khi còn nhỏ nên anh đề nghị được tiếp tục nuôi hai con sau khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản, nghĩa vụ chung và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đào Thị Lan A đã được gia đình thông báo về việc Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý vụ án nhưng không trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Đặng Minh N và cháu Đặng Hải L là con anh Đặng Chí H và chị Đào Thị Lan A đều trình bày: Thời gian chung sống, bố mẹ có to tiếng. Mẹ đi Đài L làm việc từ khi các cháu còn bé vài năm mới

về và đã đi Đài L làm việc từ cuối năm 2022 nhưng vẫn thường liên lạc, gửi tiền về cho các cháu. Nếu bố mẹ không chung sống với nhau các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố

Người làm chứng ông Đào Văn L bố đẻ chị Lan A trình bày:

Ông có nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho con gái ông là chị Đào Thị Lan A, sau khi nhận các văn bản này ông có thông tin lại nội dung văn bản cho chị Lan A biết và chị có quan điểm về việc anh H xin ly hôn chị như sau:

Về tình cảm: Chị xác định tình cảm giữa chị và anh H đã hết nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết ly hôn để hai anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị công nhận có hai con chung như anh H trình bày và có nguyện vọng được nhận nuôi một con, nếu anh H không nuôi được hai con thì chị sẽ nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ và các vấn đề khác: Chị xác định vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Do đang làm việc tại Đài L không về Tòa án tham gia tố tụng được chị Lan A đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho bố chị là ông Đào Văn L nhận thay chị các văn bản của Tòa án gửi cho chị. Nếu Tòa án giao con cho chị chăm sóc giáo dục chị cũng nhờ bố chị là ông Lưu chăm sóc con trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam. Ông Lưu cũng nhất trí với việc ủy quyền trên.

Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp: Có trường hợp Đào Thị Lan A, sinh ngày 21/9/1981 tại Hưng Yên, CMND số 033181001909; khai hộ khẩu thường trú tại An B, An T, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã sử dụng hộ chiếu số C2351959 để xuất cảnh lần cuối ngày 13/12/2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên cung cấp: Anh Đặng Chí H và chị Đào Thị Lan A đã thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An T ngày 26 tháng 4 năm 2007 (hồ sơ đăng ký số 22, quyển số 01/2007). Trong quá trình chung sống, anh H và chị Lan A sinh được hai con đều đã thực hiện khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường An T, cụ thể: Cháu Đặng Minh N, sinh ngày 06/6/2008 (hồ sơ đăng ký số 95, quyển số 01/2008) và Cháu Đặng Hải L, sinh ngày 24/01/2012 (hồ sơ đăng ký số 11, quyển số 01/2012). Quá trình anh chị chung sống tại địa phương, địa phương không nhận được phản ánh nên không nắm được mâu thuẫn của anh chị vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của anh H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 57, 73, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Cho anh Đặng Chí Hiền được ly hôn chị Đào Thị Lan A. Giao anh H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đặng Minh N, sinh ngày 06/6/2008 và Đặng Hải L, sinh ngày 24/01/2012; chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung. Không giải quyết về tài sản, nghĩa vụ và công sức của anh chị. Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo văn bản số 5495/QLXNC-P5 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã có căn cứ xác định bị đơn chị Đào Thị Lan A đang sinh sống tại nước ngoài nên là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo Điều 35, và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 229, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Anh Đặng Chí H và chị Đào Thị Lan A kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố Hưng Yên ngày 26 tháng 4 năm 2007 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Lời khai của anh chị phù hợp với cung cấp của người làm chứng đã có căn cứ xác định vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình cũng như không tạo điều kiện, giúp đỡ nhau lựa chọn nghề nghiệp dẫn đến sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị Lan A đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và đều đề nghị được ly hôn là

phù hợp với thực tế hôn nhân của anh chị nên được chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của anh H, chị Lan A về con thấy chị Lan A đang làm việc ở nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con trong khi con chung của anh chị đều đang sống ổn định cùng bố và đều có nguyện vọng được ở với bố nên để tránh ảnh hưởng đến con khi vợ chồng ly hôn sẽ giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con là Đặng Minh N, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2008 và Đặng Hải L, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2012. Quan điểm không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn anh H là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Anh Đặng Chí H và chị Đào Thị Lan A không yêu cầu về tài sản, nghĩa vụ chung của vợ chồng và các vấn đề khác nên không giải quyết.

[6] Anh Đặng Chí H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Chí H, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Đặng Chí H ly hôn chị Đào Thị Lan A.

2. Con chung: Giao anh Đặng Chí H trực tiếp nuôi con chưa thành niên là Đặng Minh N, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2008 và Đặng Hải L, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2012.

Chị Đào Thị Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu chị Lan A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đặng Chí H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lan A.

Công nhận sự tự nguyện của anh Đặng Chí H không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung; trên cơ sở lợi ích của con, anh H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Chị Đào Thị Lan A và anh Đặng Chí H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản, nghĩa vụ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Đặng Chí H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000215 ngày 21 tháng 2 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Đặng Chí H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Đào Thị Lan A được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường An T;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Tú